

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Văn D - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D.

- Về con: Chị H và anh D có 01 con chung Lê Nguyễn Bảo M, sinh ngày 14/6/2015. Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2017 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị H và anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số AA/2015/0006343 ngày 16/3/2017 và 4.725.000đ tiền tạm ứng án phí giá ngạch tài sản theo biên lai thu số AA/2015/0006342 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Anh Lê Văn D phải nộp 150.000 tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, DS 12.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình

